

PHÂN TÍCH BỘ SÁCH GIÁO KHOA TIẾNG ANH “FRIENDS GLOBAL” DÀNH CHO HỌC SINH LỚP 10 TỪ QUAN ĐIỂM NGÔN NGỮ HỌC XÃ HỘI

Vũ Minh Huyền

Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội
Email: vuhuyen84@gmail.com

Article history

Received: 03/4/2024

Accepted: 27/5/2024

Published: 20/7/2024

Keywords

English textbook,
sociolinguistics, intercultural
communicative competence,
localization

ABSTRACT

In today's interconnected world, English holds a crucial role across various aspects of life, necessitating a fresh approach to its teaching and learning. Instead of rigidly adhering to Inner Circle countries' English as the only standard, a more inclusive approach encompassing diverse English variants and local contexts should be adopted within classroom settings. Employing the sociolinguistic checklist developed by Atar & Erdem (2020), this study examined the “Friends Global” English textbook for 10th-grade students in Vietnam. Its objective was to assess whether the textbook adequately addresses the sociolinguistic criteria in enhancing Vietnamese learners' proficiency in English intercultural communicative competence, aligning with contemporary linguistic demands. However, the textbook falls short in meeting all six criteria, neglecting non-native English variants, accent diversity, and adequate bilingual proficiency examples. It predominantly emphasizes “Inner Circle” cultures, disregarding Vietnam's cultural diversity and students' language ecosystems. In conclusion, revisions are imperative to accurately represent the linguistic and cultural richness of students' realities.

1. Mở đầu

Trong bối cảnh một thế giới kết nối như hiện nay, vai trò quan trọng của tiếng Anh ngày càng được chứng minh trong mọi mặt của đời sống xã hội. Tiếng Anh từ lâu luôn gắn với nền văn hóa Anglo-saxon (chủ yếu là văn hóa nước Anh và Mỹ) nhưng thực tế cho thấy ngôn ngữ này hiện nay đã vượt ra khỏi biên giới các nước Anglo-saxon và trở thành một phương tiện giao tiếp được lựa chọn phổ biến nhất (Hu & Jiang, 2011). Theo phân loại người nói tiếng Anh trên thế giới theo mô hình “Ba vòng tròn đồng tâm” của Kachru (1985) (vòng Trong - vòng Ngoài - vòng Mở rộng), tiếng Anh hiện nay chủ yếu được sử dụng giữa các đối tượng nói tiếng Anh phi bản ngữ, thiết lập sự tương tác trong các vòng “Ngoài - Ngoài”, “Ngoài - Mở rộng” và “Mở rộng - Mở rộng”. Thực tế với những đối tượng thuộc hai nhóm sau, việc học tiếng Anh không phải để thay thế ngôn ngữ bản địa của họ, mà là để làm phương tiện giao tiếp cho các mục đích khác nhau (giao thương, giáo dục, văn hóa). Do đó, việc chỉ dựa vào một phiên bản tiếng Anh bản ngữ chuẩn mực trở nên không hợp lý.

Sự gia tăng mạnh mẽ về số lượng người sử dụng tiếng Anh, do tác động của toàn cầu hóa, đã đặt ra thách thức về tính phù hợp giữa nội dung chương trình - giáo trình Tiếng Anh với nhu cầu thật sự của người học - thường là học tiếng Anh để phục vụ công việc sau này. Chương trình đào tạo cần phải thay đổi từ việc chỉ tập trung vào các tiêu chuẩn ngôn ngữ và văn hóa của các quốc gia thuộc vòng “Trong” (các nước nói tiếng Anh như tiếng mẹ đẻ) sang một phương pháp tiếp cận đa văn hóa, coi tiếng Anh như một “ngôn ngữ quốc tế”, để chuẩn bị cho người học một tư duy tôn trọng sự đa dạng và bản sắc độc đáo của mỗi cá nhân trong vai trò là một người sử dụng nhiều ngôn ngữ.

Trên cơ sở đó, bài báo tập trung phân tích bộ sách giáo khoa (SGK) tiếng Anh “Friends Global” cho HS lớp 10 ở Việt Nam theo “Bộ tiêu chí đánh giá SGK theo quan điểm Ngôn ngữ học xã hội” của Atar và Erdem (2020), từ đó đưa ra nhận xét về điểm được và còn hạn chế của bộ sách này, là nguồn tham khảo giúp các nhà biên soạn SGK có những chỉnh sửa phù hợp và kịp thời, đáp ứng yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý luận

Ngôn ngữ học xã hội tập trung vào việc nghiên cứu tác động qua lại giữa xã hội và ngôn ngữ. Trong việc dạy ngoại ngữ, việc giúp người học hiểu được cách ngôn ngữ vận hành trong các bối cảnh xã hội cụ thể và cải thiện khả năng giao tiếp của họ là hết sức cần thiết. Theo Byram (2021), mục tiêu của việc học ngôn ngữ không chỉ là tránh mắc lỗi sai khi giao tiếp, mà cần hướng đến việc giao tiếp một cách tự nhiên, phát triển bản thân trong môi trường

văn hóa nước ngoài, với mục tiêu cuối cùng là trở thành một người sử dụng ngôn ngữ thành thạo từ góc độ liên văn hóa. Alptekin (2002) chỉ ra rằng các phương pháp truyền thống trong việc dạy ngôn ngữ thường bỏ qua khía cạnh xã hội - văn hóa của việc sử dụng ngôn ngữ, trong khi điều này lại vô cùng quan trọng để giao tiếp hiệu quả trong các bối cảnh văn hóa đa dạng. Alptekin nhấn mạnh sự bất hợp lý của quan điểm chỉ chấp nhận một tiêu chuẩn duy nhất khi sử dụng tiếng Anh, và rằng mọi hoạt động dạy học tiếng Anh cần phải phản ánh tiêu chuẩn này. Thực tế, giao tiếp thông qua tiếng Anh chủ yếu (và ngày càng nhiều hơn) diễn ra giữa các đối tượng phi bản ngữ, vì vậy cần phải xem xét các yếu tố văn hóa gốc của họ và cách mà chúng ảnh hưởng đến cách họ sử dụng chiến lược ngôn ngữ để đảm bảo việc giao tiếp bằng tiếng Anh được hiệu quả.

Khái niệm về tính nguyên gốc (authenticity) cũng cần phải được tái định nghĩa; tính nguyên gốc không thể phụ thuộc hoàn toàn vào một nguyên mẫu của người bản ngữ như trước kia, mà giờ đây tính nguyên gốc của ngôn ngữ còn được xác định bằng mức độ gần gũi với người học nhất có thể. Alptekin ủng hộ việc coi tiếng Anh là một công cụ giao tiếp quốc tế và liên văn hóa, và đề xuất các thay đổi trong giảng dạy tiếng Anh như đào tạo GV, biên soạn tài liệu, xây dựng hoạt động lồng ghép nhằm tích hợp tối đa các yếu tố văn hóa địa phương và quốc tế. Ví dụ tăng cường hình ảnh tương tác giữa các đối tượng phi bản ngữ với nhau. Hiện nay khi coi tiếng Anh như một ngôn ngữ quốc tế, cần tính tới sự phát triển và sử dụng của tiếng Anh trên toàn thế giới, cần đánh giá các biến thể và phong cách của tiếng Anh trong các môi trường ngôn ngữ và văn hóa khác nhau (McKay, 2018). Điều này đòi hỏi sự thay đổi về phương pháp giảng dạy tiếng Anh, trong đó việc xây dựng và phát triển chương trình đào tạo cần tương thích với nhu cầu phát triển ngôn ngữ và các yếu tố xã hội và giáo dục của địa phương. Thậm chí, ngôn ngữ mẹ đẻ, vốn trước đây được loại trừ hoàn toàn trong quá trình dạy và học tiếng Anh theo quan điểm về năng lực giao tiếp, lại được cân nhắc trong lớp học tiếng Anh theo đường hướng ngôn ngữ học xã hội.

Như đã phân tích ở trên, theo ngôn ngữ học xã hội, ngôn ngữ nói chung, hay cụ thể là tiếng Anh, không phải là một thực thể cố định và đồng nhất. Việc sử dụng khuôn mẫu của văn hóa Anh và Mỹ mà không kết nối với các yếu tố về hoàn cảnh và nhu cầu cụ thể của người học, đã hạn chế sự tự chủ trong quá trình dạy và học tiếng Anh (Alptekin, 2002). Vì vậy, việc xây dựng chương trình và tài liệu giảng dạy theo đường hướng ngôn ngữ học xã hội, đặc biệt là việc xây dựng SGK là một vấn đề cấp thiết. SGK đóng vai trò quan trọng như một nguồn cung cấp ngôn ngữ đầu vào chính cho người học và các hoạt động thực hành trong lớp học ngôn ngữ. Do đó, việc lựa chọn một bộ SGK phù hợp với quan điểm ngôn ngữ học xã hội là cực kỳ quan trọng. Điều này đặt ra một tiêu chuẩn không chỉ về nội dung liên quan đến ngôn ngữ, mà còn về nội dung văn hóa, nhằm giúp HS phát triển các năng lực ngôn ngữ học xã hội và các kỹ năng giao tiếp liên văn hóa.

Với vai trò mới được định nghĩa lại của tiếng Anh như một ngôn ngữ quốc tế, một loạt các đánh giá về SGK tiếng Anh đã được thực hiện, tập trung vào các yếu tố phi bản ngữ trong các bộ sách này. Một số nghiên cứu nổi bật đã áp dụng bộ tiêu chí đánh giá SGK tiếng Anh theo quan điểm ngôn ngữ học xã hội của Atar và Erdem (2020) để đánh giá các bộ SGK tiếng Anh đang được sử dụng tại Thổ Nhĩ Kỳ (Cakir, 2021) hay Thụy Điển (Atar & Erdem, 2020). Trong bối cảnh của Thổ Nhĩ Kỳ, kết quả cho thấy hầu hết các bộ sách Tiếng Anh được áp dụng đại trà đều thiếu ví dụ minh họa đa dạng cho các biến thể của tiếng Anh cũng như thiếu tương tác đa dạng giữa những nhóm đối tượng sử dụng tiếng Anh, đồng thời chưa đủ nhấn mạnh vào vai trò của năng lực giao tiếp liên văn hóa với HS. Trong khi đó, nghiên cứu với bộ SGK tại Thụy Điển chỉ ra sự ảnh hưởng lớn từ hình mẫu các nước Anglo-saxon (chủ yếu là Anh và Mỹ) nhưng đã cung cấp các ví dụ minh họa hiệu quả cho nhóm đối tượng phi bản ngữ.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

2.2.1. Thiết kế nghiên cứu

Thiết kế nghiên cứu này dựa vào phương pháp nghiên cứu định tính. Quá trình thu thập và phân tích dữ liệu dựa vào Bộ tiêu chí đánh giá SGK theo quan điểm Ngôn ngữ học xã hội (Atar & Erdem, 2020), được thiết kế dưới dạng bảng liệt kê các đầu mục (Checklist). Cụ thể, bộ tiêu chí này bao gồm 6 tiêu chí: (1) Bộ SGK cung cấp các biến thể và giọng điệu tiếng Anh phi bản ngữ (ví dụ: tiếng Anh-Ấn Độ) và phi chuẩn mực (ví dụ: giọng điệu Birmingham hoặc Geordie); (2) Bộ SGK sử dụng các ví dụ tương tác giữa người bản ngữ và phi bản ngữ, cũng như giữa các đối tượng phi bản ngữ?; (3) Bộ SGK đưa các ví dụ minh họa về các đối tượng dùng hai ngôn ngữ thành thạo (bilinguals)?; (4) Bộ SGK khuyến khích năng lực giao tiếp liên văn hóa thông qua các ví dụ và hoạt động?; (5) Bộ SGK xem xét hệ sinh thái ngôn ngữ của người học và ngôn ngữ mẹ đẻ của họ, cũng như các ngôn ngữ khác mà họ có thể sử dụng?; (6) Bộ SGK có sự điều chỉnh phù hợp cho HS trong cả nước?

2.2.2. Bộ sách “Friends Global”

Trước áp lực và yêu cầu nâng cao chất lượng dạy và học tiếng Anh trong hệ thống giáo dục quốc dân, Thủ tướng đã ký Quyết định số 1400/QĐ-TTg ban hành đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008-2020” (gọi tắt là Đề án 2020) (Thủ tướng Chính phủ, 2008) và gần đây đã được điều chỉnh kéo dài tới 2025. Mục tiêu của Đề án 2020 là đổi mới toàn diện nhiệm vụ dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục phổ thông. Theo đó, đến năm 2020, đa số thanh niên Việt Nam tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng và đại học có đủ năng lực ngoại ngữ sử dụng độc lập, tự tin trong giao tiếp, học tập, làm việc trong môi trường hội nhập, đa ngôn ngữ, đa văn hóa; biến ngoại ngữ trở thành thế mạnh của người dân Việt Nam, phục vụ sự nghiệp CNH, HĐH đất nước. Hàng loạt các thay đổi đã diễn ra, bao gồm việc áp dụng chương trình dạy và học tiếng Anh hệ 10 năm (bắt đầu từ lớp 3) thay vì hệ 7 năm (bắt đầu từ lớp 6) như trước. Khung năng lực ngôn ngữ 6 bậc CEFR của Hội đồng châu Âu được sử dụng để chuẩn hóa chương trình, giáo trình, phương pháp giảng dạy và kiểm tra, đánh giá (Hoang, 2010). Các tiêu chí về năng lực ngôn ngữ và văn hóa đặc biệt được nhấn mạnh (Le, 2022). Đi cùng với sự đổi mới này là sự ra đời của một loạt bộ sách tiếng Anh từ lớp 3 tới lớp 12.

Theo lộ trình triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT), tính tới năm học 2023-2024, chương trình đã được triển khai tới 9/12 khối lớp (trừ lớp 5, 9, và 12) (Bộ GD-ĐT, 2018). Áp dụng bộ tiêu chí đánh giá theo quan điểm ngôn ngữ xã hội học, nghiên cứu này lựa chọn bộ sách tiếng Anh lớp 10 vì đây là cấp lớp đánh dấu một bước quan trọng trong sự nhận thức của HS, là năm đầu tiên của cấp THPT, tài liệu học cần phải phản ánh sự phức tạp của ngôn ngữ và văn hóa một cách tự nhiên. Trong khi đó, các tài liệu cho cấp lớp dưới có thể cần phải được đơn giản hóa hoặc điều chỉnh để phù hợp với khả năng nhận thức của HS, dẫn đến việc các yếu tố về ngôn ngữ học xã hội không được thể hiện một cách tự nhiên. Ngoài ra, trong ba bộ sách tiếng Anh cho nhóm lớp THPT chính thức được Bộ GD-ĐT phê duyệt, bộ sách “Global Success” do Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam ban hành nhận được sự quan tâm nhiều nhất với một chuỗi nghiên cứu đánh giá khả năng bộ sách này có thể cung cấp cho người học các kiến thức cũng như trải nghiệm về ngôn ngữ và văn hóa, nhằm đào tạo được những người sử dụng tiếng Anh để giao tiếp, học tập, và làm việc trong môi trường hội nhập, đa ngôn ngữ, đa văn hóa như mục tiêu của Đề án 2020 (Nguyen & Cao, 2019; Kieu, 2021; Le, 2022). Trong bài báo này, chúng tôi tập trung đánh giá nội dung bộ sách “Friends Global” lớp 10, do Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam ban hành, dựa trên các tiêu chí về ngôn ngữ học xã hội theo khung nghiên cứu của Atar và Erdem (2020).

2.3. Kết quả và bàn luận

Bộ sách “Friends Global” lớp 10 được phân tích dựa theo 6 tiêu chí về ngôn ngữ học xã hội của Atar và Erdem (2020) đã cho kết quả như sau:

- *Bộ sách cung cấp các biến thể và giọng điệu tiếng Anh phi bản ngữ (ví dụ: tiếng Anh-Ấn Độ) và phi chuẩn mực (ví dụ: giọng điệu Birmingham hoặc Geordie):* Có thể nhận thấy bộ sách chưa hoàn toàn đáp ứng được tiêu chí này. Trong tám đơn vị bài học lớn, tên cụ thể của các nhân vật không phải bản ngữ xuất hiện ở một số bài (Unit 4, 6, 7, và 8) nhưng ngữ liệu liên quan tới các nhân vật này chủ yếu ở dạng văn bản bài đọc. Nhân vật mang tên Việt Nam xuất hiện hai lần trong ghi âm hội thoại (Unit 6 và 7), nhưng giọng của hai nhân vật này đều dùng giọng Anh-Anh. Việc sử dụng duy nhất giọng Anh-Anh trong bộ sách đã nhấn mạnh vào sự “đê cao” của khuôn mẫu bản ngữ. Việc mất cân bằng này đặt ra câu hỏi về bộ sách có thật sự chuẩn bị cho HS đầy đủ các năng lực để sử dụng tiếng Anh độc lập và hiệu quả cho công việc tương lai không.

- *Bộ sách sử dụng các ví dụ tương tác giữa người bản ngữ và phi bản ngữ, cũng như giữa các đối tượng phi bản ngữ?:* Kết quả phân tích cho thấy bộ sách “Friends Global” 10 ít sử dụng bất cứ ví dụ tương tác giữa các đối tượng phi bản ngữ. Bài đọc của Unit 7 - Tourism gồm ba đoạn văn ngắn của ba thiếu niên chia sẻ về những chuyến đi du lịch của mình, trong đó một thiếu niên là Terry Nguyen; họ Nguyễn là họ rất phổ biến ở Việt Nam, nhưng tên Terry lại là tên nước ngoài. Tuy nhiên, đây là ba văn bản đọc, không thể hiện sự tương tác trực tiếp giữa ba thiếu niên này nên đây không được coi là tương tác giữa người bản ngữ - phi bản ngữ. Minh họa tương tác duy nhất giữa đối tượng bản ngữ - phi bản ngữ nằm trong Unit 6 và 8, giữa Anne - Nam và người dẫn chương trình - Giang, tuy nhiên không có ảnh minh họa về người nói ở trong hai audio này và giọng của bốn nhân vật đều giống giọng Anh-Anh. Mức độ đa dạng thấp của các đối tượng giao tiếp hẳn có thể được giải quyết khá dễ dàng bằng cách thay đổi mô tả sơ lược của các nhân vật trong sách (profiles), theo đó tác giả có thể cân nhắc nhiều về yếu tố đa dạng hóa tương tác trong quá trình biên soạn sách.

- *Bộ sách đưa các ví dụ minh họa về các đối tượng dùng hai ngôn ngữ thành thạo (bilinguals)?:* Tiêu chí này khá khó xác định chủ yếu do mô tả sơ lược (profiles) của các nhân vật trong sách không đủ rõ ràng. Như phân tích trong

hai tiêu chí trước, một số cái tên Việt Nam được dùng cho nhân vật, cụ thể là Thoa, Nhan, Nam, Giang, Lam Anh, cho thấy bộ sách có đưa vào các ví dụ về đối tượng dùng được hai ngôn ngữ thành thạo (về mặt văn bản đọc). Chỉ có hai trường hợp trò chuyện và phỏng vấn Nam và Giang, nhưng hai nhân vật này cũng sử dụng thứ tiếng Anh chuẩn mực như bản ngữ, không có dấu hiệu của việc tiếng mẹ đẻ (Việt Nam) ảnh hưởng tới giọng nói tiếng Anh (tương tự tiếng Anh-Sing, Anh-An).

- *Bộ sách khuyến khích năng lực giao tiếp liên văn hóa thông qua các ví dụ và hoạt động?*: Bộ sách đã cung cấp hình ảnh và thông tin về nền văn hóa khác nhau, không chỉ dựa vào nền văn hóa Anh-Mỹ như một chuẩn mực cho người học. Trong phần hình ảnh, bộ sách sử dụng một số hình ảnh địa danh nổi tiếng thế giới như bảo tàng Louvre ở Pháp, bãi biển Tonsai ở Thái Lan, và trang trại cà phê ở Guatemala. Tuy nhiên, hình ảnh về Việt Nam được sử dụng nhiều hơn, có thể do bộ sách được thiết kế cho người học ở Việt Nam. Một số hình ảnh liên quan đến bộ phim “Kính vạn hoa” và chương trình “Đường lên đỉnh Olympia”, những nội dung quen thuộc với thanh thiếu niên Việt Nam, đã được sử dụng và được nhắc tới trong phần Acknowledgement. Tuy nhiên, mặc dù có sự xuất hiện của các hình ảnh về Việt Nam (trong Unit 1, 4, 6 và 7), chúng thường chỉ được sử dụng như minh họa cho các hoạt động ngôn ngữ khác trong bài học, không tập trung vào việc khai thác yếu tố văn hóa. Tỷ lệ hình ảnh liên quan đến văn hóa và hoạt động của Việt Nam chỉ chiếm một phần nhỏ trong tổng số hình ảnh được sử dụng trong sách. Về mặt nội dung văn hóa, kiến thức liên quan đến các nền văn hóa không thuộc khối quốc gia vòng “Trong” cũng không được đề cập nhiều. Ngoài nhóm văn bản trung lập, không nhắc cụ thể tới Anh hoặc Mỹ, các văn bản khác trong bộ sách thường về các nhân vật ở vòng “Ngoài - Mở rộng” nhưng lại thực hiện các hoạt động liên quan đến các quốc gia ở vòng “Trong”, ví dụ đi du lịch đến Anh, nghiên cứu văn hóa Anh, trải nghiệm du lịch ở Úc, gameshow/sitcom của Mỹ, và các bộ phim bom tấn của Hollywood. Nhóm văn bản thứ 3 đề cập trực tiếp tới các quốc gia khác, cụ thể như Việt Nam (4 văn bản về 4 địa danh), Paris (1 văn bản), Guatemala (1 văn bản). Một điểm nổi bật của bộ sách là cuối mỗi bài học lớn, có một chương đặt tên là “Culture - Văn hóa”. Có vẻ mục tiêu của chương sách này là giới thiệu đặc điểm văn hóa của các quốc gia thuộc vòng “Trong”, thay vì mở rộng ra các quốc gia khác. 50% nội dung văn bản đề cập tới các đặc điểm trong văn hóa Anh-Mỹ, trong khi chỉ có một phần nhỏ (12,5%) được dành cho văn hóa của các quốc gia khác, cụ thể là với nhóm người học Việt Nam sử dụng sách. Số văn bản còn lại đề cập tới các vấn đề toàn cầu như thời tiết, ngân hàng thế giới (World Bank).

- *Bộ sách có xem xét hệ sinh thái ngôn ngữ của người học và ngôn ngữ mẹ đẻ của họ, cũng như các ngôn ngữ khác mà họ có thể sử dụng?*: Hệ sinh thái ngôn ngữ hiểu đơn giản là các ngôn ngữ được sử dụng trong một quốc gia; vai trò của tiếng Anh trong bối cảnh địa lý xã hội của một quốc gia cụ thể, sẽ quyết định cách giảng dạy tiếng Anh ở đây, cũng như việc tích hợp các đặc điểm ngôn ngữ địa phương vào tài liệu giảng dạy (Atar & Erdem, 2020). Ở Việt Nam, tiếng Anh mới chỉ được coi như một ngoại ngữ, nên việc sử dụng tiếng Việt trong SGK sẽ tạo ra mối liên hệ giữa hai ngôn ngữ, để tiếng Anh không bị tách biệt hoàn toàn khỏi cuộc sống đời thường của HS. Trong bộ sách, yếu tố này hoàn toàn chưa được cân nhắc cả ở mặt văn bản và hình ảnh. Việt Nam có 54 dân tộc và 8 nhóm ngôn ngữ, trong đó tiếng Việt (tiếng Kinh) là ngôn ngữ chính thức. Tuy nhiên, các bức ảnh về người và cảnh quan về Việt Nam trong SGK thường trung lập, không thể hiện được yếu tố dân tộc cụ thể.

- *Bộ sách có sự điều chỉnh phù hợp cho HS trong cả nước?*: Tiêu chí này nhấn mạnh về tính bình đẳng trong việc tiếp cận việc học tiếng Anh. HS có điều kiện kinh tế tốt sẽ có nhiều cơ hội hơn để tiếp cận tiếng Anh qua nhiều phương thức khác nhau. Một nghiên cứu về bất bình đẳng trong việc tiếp cận tiếng Anh ở Việt Nam chỉ ra rằng có sự chênh lệch lớn giữa vùng thành thị và nông thôn, và điều kiện KT-XH là nguyên nhân chính (Nguyen et al., 2014). Hiện tại, việc cung cấp SGK tiếng Anh miễn phí vẫn chưa được thực hiện ở Việt Nam, khiến việc học tiếng Anh không được ưu tiên ở những địa phương khó khăn. Ngoài ra, các nội dung bài học thường liên quan đến văn hóa Anh-Mỹ có thể làm cho HS ở nông thôn miền núi cảm thấy xa lạ, dẫn tới thái độ thờ ơ. Để khắc phục hạn chế này, thông tin về các series phim truyền hình Mỹ hoặc các nhà khoa học người Anh có thể được thay thế bằng các bộ phim thiếu nhi phổ biến của Việt Nam hoặc các nhà khoa học Việt Nam, tạo sự gần gũi giữa tiếng Anh và nhóm đối tượng HS yếu thế hơn.

3. Kết luận

Bài báo đã tập trung phân tích bộ sách tiếng Anh lớp 10 “Friends Global” dựa vào bộ sáu tiêu chí đánh giá theo quan điểm ngôn ngữ học xã hội của Atar và Erdem (2020). Khi tiếng Anh không còn bị giới hạn ở một số quốc gia cụ thể, mà dần được coi như một ngôn ngữ quốc tế, việc lồng ghép các yếu tố văn hóa bản địa vào quá trình học tiếng Anh là hết sức cần thiết. Theo kết quả phân tích, bộ sách chưa hoàn toàn cân nhắc các yếu tố văn hóa bản địa trong phần nội dung cũng như hình ảnh minh họa. Điều này có thể khiến cho việc sử dụng bộ sách trở nên thiếu “thân

thiện” và thiếu thực tế với HS Việt Nam. Việt Nam hiện tại vẫn là một quốc gia vòng “ngoại vi” trong việc sử dụng tiếng Anh (Kachru, 1985). Việc SGK sử dụng ngữ liệu liên quan tới các đối tượng phi bản ngữ (hình ảnh, giọng nói, tương tác, nội dung) là hết sức cần thiết; bên cạnh đòi hỏi về việc xây dựng các trải nghiệm sử dụng tiếng Anh bên ngoài lớp học; có như vậy thì việc dạy và học tiếng Anh mới trở nên gần gũi và thực tế với HS Việt Nam, theo quan điểm ngôn ngữ học xã hội.

Tài liệu tham khảo

- Alptekin, C. (2002). Towards intercultural communicative competence in ELT. *ELT Journal*, 56(1), 57-64. <https://doi.org/10.1093/elt/56.1.57>
- Atar, C., & Erdem, C. (2020). A sociolinguistic perspective in the analysis of English textbooks: Development of a checklist. *Research in Pedagogy*, 10(2), 398-416. <https://doi.org/10.5937/IstrPed2002398A>
- Bộ GD-ĐT (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông - Chương trình tổng thể* (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT).
- Byram, M. (2021). *Teaching and Assessing Intercultural Communicative Competence*. Multilingual Matters. <https://doi.org/10.21832/9781800410251>
- Cakir, N. (2021). Evaluating English Textbook: A Sociolinguistic Perspective. *The Literacy Trek*, 7(2), 65-80. <https://doi.org/10.47216/literacytrek.896070>
- Hoang, V. V. (2010). The current situation and issues of the teaching of English in Vietnam. *Ritsumikan Studies in Language and Culture*, 22(1), 7-18.
- Hu, B. X., & Jiang, X. (2011). Kachru's Three Concentric Circles and English Teaching Fallacies in EFL and ESL Contexts. *Changing English*, 18(2), 219-228. <https://doi.org/10.1080/1358684X.2011.575254>
- Kachru, B. B. (1985). Standards, codification and sociolinguistic realism: the English language in the outer circle. In R. Quirk & H. Widdowson (Eds.), *English in the world* (pp. 325-350). Cambridge University Press.
- Kieu, T. H. (2021). An investigation into intercultural components in three piloted English textbooks for Vietnamese high schools under the national foreign languages project. *VNU Journal of Foreign Studies*, 37(1), 29-42.
- Le, T. T. (2022). *An evaluation of three national high school English textbooks in Vietnam from a global Englishes language teaching perspective* [University of Oxford]. <https://ora.ox.ac.uk/objects/uuid:3126902f-bb65-41e7-a654-0fa3e8c3e3f4/files/rtq57nr67j>
- McKay, S. L. (2018). English As an International Language: What It Is and What It Means For Pedagogy. *RELC Journal*, 49(1), 9-23. <https://doi.org/10.1177/0033688217738817>
- Nguyen, D. C., Le, T. L., Tran, H. Q., & Nguyen, T. H. (2014). Inequality of Access to English Language Learning in Primary Education in Vietnam: A Case Study. In H. Zhang, P. W. K. Chan, & C. Boyle (Eds.), *Equality in Education* (pp. 139-153). SensePublishers. https://doi.org/10.1007/978-94-6209-692-9_11
- Nguyen, T. T. M., & Cao, T. H. P. (2019). An evaluation of the intercultural orientation of secondary English textbooks in Vietnam: How well are students prepared to communicate in global contexts? In V. C. Le, H. T. M. Nguyen, T. T. M. Nguyen, & R. Barnard (Eds.), *Building Teacher Capacity in English Language Teaching in Vietnam*. Routledge.
- Nguyen, T. T. M., Marlina, R., & Cao, T. H. P. (2021). How well do ELT textbooks prepare students to use English in global contexts? An evaluation of the Vietnamese English textbooks from an English as an international language (EIL) perspective. *Asian Englishes*, 23(2), 184-200. <https://doi.org/10.1080/13488678.2020.1717794>
- Thủ tướng Chính phủ (2008). *Quyết định số 1400/QĐ-TTg ngày 17/11/2023 về việc phê duyệt đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008-2020”*.